

Số: 3596/QĐ-NHCS

Hà Nội ngày 11 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục giải quyết công việc mới ban hành, bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngân hàng Chính sách xã hội

TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH);

Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ văn bản số 705/NHCS-PC ngày 12/02/2018 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn thực hiện kiểm soát thủ tục giải quyết công việc của NHCSXH;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban: Pháp chế, Kế hoạch nguồn vốn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục giải quyết công việc (TTGQCV) mới ban hành, TTGQCV bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) như sau:

1. Công bố 11 TTGQCV cho cá nhân, tổ chức thuộc thẩm quyền giải quyết của NHCSXH mới ban hành (*danh mục các thủ tục được công bố tại Mục I Phần A và nội dung chi tiết của từng thủ tục tại Phần B ban hành kèm theo Quyết định này*).

2. Bãi bỏ 08 TTGQCV cho cá nhân, tổ chức thuộc thẩm quyền giải quyết của NHCSXH đã được công bố tại Quyết định số 3339/QĐ-NHCS ngày 29/9/2015 của Tổng Giám đốc NHCSXH (*danh mục các thủ tục bị bãi bỏ tại Mục II Phần A ban hành kèm theo Quyết định này*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng NHCSXH, Giám đốc: Ban Pháp chế, Ban Kế hoạch nguồn vốn, các Ban chuyên môn nghiệp vụ tại Hội sở chính, Trung tâm

Đào tạo, Trung tâm Công nghệ thông tin, Sở giao dịch, Chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (b/cáo);
- Tổng Giám đốc (báo cáo);
- Trường BKS; các Phó TGD, KTT;
- Website NHCSXH (Ban PC);
- TTCNTT (truyền filetrans cho chi nhánh);
- NHCSXH các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, PC, KHN.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đức Hải

**THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC MỚI BAN HÀNH,
BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NHCSXH**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3596/QĐ-NHCS ngày 11 tháng 6 năm 2019
của Tổng Giám đốc NHCSXH)

**PHẦN A
DANH MỤC THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC**

**I. Danh mục thủ tục giải quyết công việc (TTGQCV) mới ban hành
thuộc thẩm quyền giải quyết của NHCSXH**

Số TT	Tên TTGQCV mới ban hành	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Thủ tục gửi tiền gửi tiết kiệm	Hoạt động khác	NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (Cấp tỉnh, cấp huyện)
2	Thủ tục chi trả tiền gửi tiết kiệm	Như trên	Như trên
3	Thủ tục chi trả tiền gửi tiết kiệm theo ủy quyền của người gửi tiền	Như trên	Như trên
4	Thủ tục chi trả tiền gửi tiết kiệm theo thừa kế	Như trên	Như trên
5	Thủ tục chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi tiết kiệm	Như trên	Như trên
6	Thủ tục cấp lại Thẻ tiết kiệm	Như trên	Như trên
7	Thủ tục nhận tiền gửi có kỳ hạn	Như trên	Như trên
8	Thủ tục chi trả trước hạn tiền gửi có kỳ hạn	Như trên	Như trên
9	Thủ tục chi trả tiền gửi có kỳ hạn theo thừa kế	Như trên	Như trên
10	Thủ tục chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi có kỳ hạn	Như trên	Như trên
11	Thủ tục cấp bản sao Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn	Như trên	Như trên

II. Danh mục TTGQCV bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của NHCSXH

Số TT	Số hồ sơ TTGQCV	Tên TTGQCV bị hủy bỏ	Tên văn bản quy định nội dung hủy bỏ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	B-NCS-283255-TT	Thủ tục Gửi tiền tiết kiệm	3579/NHCS-KHNV ngày 10/6/2019	Hoạt động khác	NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (Cấp tỉnh, cấp huyện)
2	B-NCS-283256-TT	Thủ tục Gửi tiền tự nguyện không lấy lãi của khách hàng	3589/NHCS-KHNV ngày 11/6/2019	Như trên	Như trên
3	B-NCS-283257-TT	Thủ tục Gửi tiền có trả lãi của cá nhân	3589/NHCS-KHNV ngày 11/6/2019	Như trên	Như trên
4	B-NCS-283258-TT	Thủ tục Gửi tiền có trả lãi của tổ chức	3589/NHCS-KHNV ngày 11/6/2019	Như trên	Như trên
5	B-NCS-283259-TT	Thủ tục Rút tiền tiết kiệm	3579/NHCS-KHNV ngày 10/6/2019	Như trên	Như trên
6	B-NCS-283260-TT	Thủ tục Rút tiền gửi tự nguyện không lấy lãi của khách hàng	3589/NHCS-KHNV ngày 11/6/2019	Như trên	Như trên
7	B-NCS-283261-TT	Thủ tục Rút tiền có trả lãi của cá nhân	3589/NHCS-KHNV ngày 11/6/2019	Như trên	Như trên
8	B-NCS-283262-TT	Thủ tục Rút tiền có trả lãi của tổ chức	3589/NHCS-KHNV ngày 11/6/2019	Như trên	Như trên

PHẦN B

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHÁC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NHCSXH

1. Thủ tục gửi tiền tiết kiệm.

a) Trình tự thực hiện:

- Người gửi tiền xuất trình hồ sơ theo quy định.
- NHCSXH nơi thực hiện thủ tục kiểm tra hồ sơ đảm bảo đúng, đủ theo quy định.
- Người gửi tiền thực hiện đăng ký chữ ký mẫu.
- Người gửi tiền nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản từ tài khoản thanh toán.
- Ký tên trên các chứng từ giao dịch.
- NHCSXH nơi thực hiện thủ tục giao Thẻ tiết kiệm cho người gửi tiền.

b) **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở của NHCSXH hoặc tại địa điểm giao dịch hợp pháp của NHCSXH.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*Thành phần hồ sơ

- Thẻ tiết kiệm (01 bản chính).
- Thẻ lưu tiết kiệm (01 bản chính).
- Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn hiệu lực của người gửi tiền (01 bản chính để đối chiếu).

Giấy khai sinh của người chưa đủ 14 tuổi thực hiện gửi tiền thông qua người đại diện theo pháp luật (01 bản chính hoặc bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có công chứng hoặc chứng thực để lưu tại ngân hàng).

- Trường hợp người gửi tiền gửi tiết kiệm thông qua người đại diện theo pháp luật hoặc người giám hộ (gọi chung là người đại diện theo pháp luật) thì tùy từng trường hợp, người đại diện theo pháp luật xuất trình giấy tờ sau:

+ Giấy tờ chứng minh tư cách đại diện của người đại diện theo pháp luật, của người đại diện hợp pháp của pháp nhân là đại diện của Người gửi tiền.

+ Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn hiệu lực của người đại diện theo pháp luật, của người đại diện hợp pháp của pháp nhân là đại diện của Người gửi tiền.

+ Quyết định thành lập hoặc Giấy phép hoạt động hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các giấy tờ khác tương đương theo quy định của pháp luật của pháp nhân là người đại diện của người gửi tiền.

[Chữ ký]

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) **Thời hạn giải quyết:** Ngay sau khi NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được hồ sơ của người gửi tiền.

đ) **Đối tượng thực hiện TTGQCV:** Cá nhân.

e) **Cơ quan giải quyết TTGQCV:** NHCSXH nơi thực hiện thủ tục;

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH;

- Cơ quan phối hợp: Không.

g) **Kết quả thực hiện TTGQCV**

Thẻ tiết kiệm

h) **Phí, lệ phí:** Không.

i) **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thẻ lưu tiết kiệm.

k) **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTGQCV**

Người gửi tiền thuộc đối tượng người gửi tiền tiết kiệm theo quy định của NHCSXH.

l) **Căn cứ pháp lý của TTGQCV**

- Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

- Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16/6/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20/11/2017;

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH);

- Điều lệ và tổ chức hoạt động của NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ;

- Thông tư số 48/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tiền gửi tiết kiệm;

- Văn bản số 3579/NHCS-KHNV ngày 10/6/2019 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. Thủ tục chi trả tiền gửi tiết kiệm

a) Trình tự thực hiện

- Người gửi tiền xuất trình hồ sơ theo quy định.
- Người gửi tiền nộp giấy rút tiền có chữ ký đúng với chữ ký mẫu đã đăng ký tại NHCSXH.
- NHCSXH kiểm tra hồ sơ, chữ ký đảm bảo đúng, đủ theo quy định.
- NHCSXH chi trả tiền gửi cho Người gửi tiền.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở của NHCSXH hoặc tại địa điểm giao dịch hợp pháp của NHCSXH nơi mở Thẻ tiết kiệm.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

*Thành phần hồ sơ

- Thẻ Tiết kiệm (01 bản chính)
- Giấy rút tiền (01 bản chính)
- Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn hiệu lực (01 bản chính).

- Trường hợp chi trả tiền gửi tiết kiệm thông qua người đại diện theo pháp luật, hoặc người giám hộ (gọi chung là người đại diện theo pháp luật) thì tùy từng trường hợp, người đại diện theo pháp luật phải xuất trình 01 bản chính để đối chiếu và 01 bản sao có công chứng hoặc chứng thực để lưu giữ tại ngân hàng những giấy tờ sau:

+ Giấy tờ chứng minh tư cách đại diện của người đại diện theo pháp luật, của người đại diện hợp pháp của pháp nhân là đại diện của Người gửi tiền.

+ Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn hiệu lực của người đại diện theo pháp luật, của người đại diện hợp pháp của pháp nhân là đại diện của Người gửi tiền.

+ Quyết định thành lập hoặc Giấy phép hoạt động hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các giấy tờ khác tương đương theo quy định của pháp luật của pháp nhân là người đại diện theo pháp luật của người gửi tiền.

+ Giấy khai sinh của người gửi tiền chưa đủ 14 tuổi thực hiện thông qua người đại diện theo pháp luật.

***Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: Ngay sau khi NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được hồ sơ của khách hàng.

đ) Đối tượng thực hiện TTGQCV: Cá nhân.

e) Cơ quan giải quyết TTGQCV: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH



- Cơ quan phối hợp: Không.

g) Kết quả thực hiện TTGQCV: Chi trả tiền gửi tiết kiệm cho người gửi tiền.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTGQCV

- Thông tin hồ sơ, giấy tờ của Người gửi tiền phải khớp đúng thông tin trên Thẻ tiết kiệm và thông tin đã lưu tại NHCSXH.

- Chữ ký trên giấy rút tiền giống chữ ký mẫu lưu tại NHCSXH.

l) Căn cứ pháp lý của TTGQCV

- Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

- Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16/6/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20/11/2017;

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH);

- Điều lệ và tổ chức hoạt động của NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ;

- Thông tư số 48/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tiền gửi tiết kiệm;

- Văn bản số 3579/NHCS-KHNV ngày 10/6/2019 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng Chính sách xã hội.



3. Thủ tục chi trả tiền gửi tiết kiệm theo ủy quyền của người gửi tiền

a) Trình tự thực hiện

- Người được ủy quyền rút tiền xuất trình hồ sơ theo quy định.
- Người được ủy quyền lập Giấy rút tiền.
- NHCSXH kiểm tra hồ sơ, chữ ký đảm bảo đúng, đủ theo quy định.
- NHCSXH chi trả tiền gửi cho Người được ủy quyền rút tiền.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở của NHCSXH hoặc tại địa điểm giao dịch hợp pháp của NHCSXH mở Thẻ tiết kiệm.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

*Thành phần hồ sơ:

- Thẻ tiết kiệm (01 bản chính).
- Giấy rút tiền (01 bản chính).
- Giấy ủy quyền (01 bản chính có công chứng hoặc chứng thực lưu ngân hàng).
- Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn hiệu lực của người được ủy quyền (01 bản chính để đối chiếu và 01 bản sao có công chứng hoặc chứng thực để lưu tại ngân hàng).

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Ngay sau khi NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được hồ sơ của khách hàng.

đ) Đối tượng thực hiện TTGQCV: Cá nhân.

e) Cơ quan giải quyết TTGQCV: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục;

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH;
- Cơ quan phối hợp: Không.

g) Kết quả thực hiện TTGQCV: Chi trả tiền gửi tiết kiệm cho người được ủy quyền.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy ủy quyền (*mẫu số 01/NHCS-TGTK*)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTGQCV

- Trường hợp người ủy quyền là người gửi tiền tiết kiệm chung, giấy ủy quyền phải có xác nhận của tất cả người gửi tiền tiết kiệm;

- Chữ ký của người ủy quyền phải khớp đúng với chữ ký mẫu đã lưu tại NHCSXH; Chữ ký của người được ủy quyền trên chứng từ giao dịch phải đúng với chữ ký trên Giấy ủy quyền;

- Thông tin trên Giấy tờ chứng minh nhân thân của người được ủy quyền phải khớp đúng thông tin kê khai trên Giấy Ủy quyền

- Giấy ủy quyền phải có xác nhận và đóng dấu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Tài khoản tiền gửi tiết kiệm của người ủy quyền không bị phong tỏa.

- Thẻ tiết kiệm không trong thời gian theo dõi báo mất, hỏng.

l) Căn cứ pháp lý của TTGQCV

- Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

- Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16/6/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20/11/2017;

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH);

- Điều lệ và tổ chức hoạt động của NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ;

- Thông tư số 48/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tiền gửi tiết kiệm;

- Văn bản số 3579/NHCS-KHNV ngày 10/6/2019 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng Chính sách xã hội.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội

Tôi/chúng tôi là⁽¹⁾:

Thẻ căn cước công dân/CMND/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ:

Là người gửi tiền tiết kiệm tại chi nhánh/Phòng giao dịch NHCSXH.....

Số Thẻ tiết kiệm..... Ngày gửi:..... Phương thức trả lãi:.....

Hình thức tiền gửi:..... Kỳ hạn gửi:.....

Số dư tiền gửi tiết kiệm:.....

Nay tôi/chúng tôi viết giấy ủy quyền cho Ông/Bà:.....

Thẻ căn cước công dân/CMND/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:.....Nơi cấp:...

Địa chỉ:.....

Được toàn quyền rút tiền gốc, lãi tiền gửi tiết kiệm của Thẻ tiết kiệm số
tại NHCSXH.....

Thời hạn ủy quyền từ ngày/...../.....đến ngày...../...../.....

Nếu có tranh chấp tài sản xảy ra tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm./.

....., ngày tháng năm

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN⁽²⁾

(Ký, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN

Lưu ý:

- Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi được công chứng, chứng thực của Cơ quan có thẩm quyền.

-^(1,2) Ghi đầy đủ thông tin và yêu cầu tất cả người gửi tiền tiết kiệm chung ký, ghi rõ họ tên.

4. Thủ tục chi trả tiền gửi tiết kiệm theo thừa kế

a) Trình tự thực hiện

- Người thừa kế xuất trình hồ sơ theo quy định.
- NHCSXH kiểm tra hồ sơ, chữ ký đảm bảo đúng, đủ theo quy định.
- Người thừa kế lập Giấy rút tiền.
- NHCSXH chi trả tiền gửi cho Người thừa kế.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở của NHCSXH hoặc tại địa điểm giao dịch hợp pháp của NHCSXH nơi mở Thẻ tiết kiệm.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*Thành phần hồ sơ

- Thẻ Tiết kiệm (01 bản chính)
- Giấy chứng tử hoặc Quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân về việc tuyên bố người gửi tiền chết (01 bản chính hoặc bản sao có công chứng hoặc chứng thực hoặc bản sao từ sổ gốc do cơ quan có thẩm quyền cấp lưu ngân hàng);
- Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn hiệu lực của người thừa kế (01 bản chính để đối chiếu và 01 bản sao lưu ngân hàng).

- Tùy từng trường hợp cụ thể, người đề nghị chi trả tiền gửi tiết kiệm phải xuất trình thêm một trong các giấy tờ sau: Văn bản khai nhận di sản; văn bản thỏa thuận phân chia di sản; bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân về việc phân chia di sản thừa kế (01 bản chính hoặc bản sao có công chứng hoặc chứng thực lưu ngân hàng);

- Các văn bản khác (nếu có): Văn bản thỏa thuận khác của những người thừa kế, di chúc bằng văn bản của người gửi tiền tiết kiệm, văn bản từ chối nhận di sản của những người thừa kế (01 bản chính hoặc bản sao có công chứng hoặc chứng thực lưu ngân hàng).

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Ngay sau khi NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được hồ sơ của khách hàng.

đ) Đối tượng thực hiện TTGQCV: Cá nhân.

e) Cơ quan giải quyết TTGQCV: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục;

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH.
- Cơ quan phối hợp: Không.

g) Kết quả thực hiện TTGQCV: Chi trả tiền gửi tiết kiệm cho người thừa kế.

h) Phí, lệ phí: Không.



i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTGQCV

Người thừa kế phải xuất trình được đầy đủ hồ sơ theo quy định của ngân hàng.

l) Căn cứ pháp lý của TTGQCV:

- Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

- Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16/6/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20/11/2017;

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH);

- Điều lệ và tổ chức hoạt động của NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ;

- Thông tư số 48/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tiền gửi tiết kiệm;

- Văn bản số 3579/NHCS-KHNV ngày 10/6/2019 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng Chính sách xã hội.



5. Thủ tục chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi tiết kiệm

a) Trình tự thực hiện

- Tại NHCSXH, Người gửi tiền và người được chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi tiết kiệm xuất trình hồ sơ theo quy định.
- NHCSXH kiểm tra đối chiếu hồ sơ đảm bảo đúng, đủ theo quy định.
- NHCSXH thực hiện chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi tiết kiệm.
- NHCSXH giao Thẻ tiết kiệm cho người được chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi tiết kiệm.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở của NHCSXH nơi mở Thẻ tiết kiệm.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

***Thành phần hồ sơ**

- Thẻ tiết kiệm (01 bản chính).
- Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn hiệu lực của người gửi tiền và người được chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi tiết kiệm (01 bản chính).
- Giấy chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi tiết kiệm (03 bản chính).
- Đối với trường hợp chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi tiết kiệm của người gửi tiền tiết kiệm thông qua người giám hộ, hồ sơ phải có thêm:
 - + Cam kết của người giám hộ chứng minh được việc chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi tiết kiệm vì lợi ích của người được giám hộ và có sự đồng ý của người giám sát việc giám hộ bằng văn bản (01 bản chính).
 - + Giấy tờ chứng minh tư cách đại diện của người giám hộ (01 bản chính).
 - + Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn hiệu lực của người giám hộ (01 bản chính).

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Ngay sau khi NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được hồ sơ của khách hàng.

đ) Đối tượng thực hiện TTGQCV: Cá nhân.

e) Cơ quan giải quyết TTGQCV: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục;

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH
- Cơ quan phối hợp: Không.

g) Kết quả thực hiện TTGQCV: Giấy chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi tiết kiệm có xác nhận của NHCSXH.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi tiết kiệm (mẫu 02/NHCS-TGTK);



k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTGQCV

Người được chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi tiết kiệm phải thuộc đối tượng gửi tiền tiết kiệm theo quy định của NHCSXH.

l) Căn cứ pháp lý của TTGQCV

- Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16/6/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20/11/2017;
- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;
- Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH);
- Điều lệ và tổ chức hoạt động của NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ;
- Thông tư số 48/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tiền gửi tiết kiệm;
- Văn bản số 3579/NHCS-KHNV ngày 10/6/2019 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng Chính sách xã hội.



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU TIỀN GỬI TIẾT KIỆM

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội

Tôi/chúng tôi là ⁽¹⁾:

Thẻ căn cước công dân/CMND/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ:

Là Người gửi tiền tiết kiệm tại chi nhánh/Phòng giao dịch NHCSXH.....

Số Thẻ tiết kiệm..... Ngày gửi:..... Phương thức trả lãi:.....

Hình thức tiền gửi:..... Kỳ hạn gửi:.....

Số dư tiền gửi tiết kiệm:.....

Nay tôi (chúng tôi) thỏa thuận chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi tiết kiệm và đề nghị

NHCSXH.....thực hiện thủ tục chuyển giao quyền sở hữu toàn bộ số dư gốc và

lãi chưa rút tính đến ngày⁽²⁾ của Thẻ tiết kiệm trên cho Ông/Bà:.....

Thẻ căn cước công dân/CMND/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ:.....

Số tiền gốc chuyển giao:....., số tiền lãi chuyển giao:.....

Kể từ ngày⁽³⁾ :..... Ông/bà..... có quyền sở hữu Thẻ tiết

kiệm số..... theo quy định của pháp luật.

Thẻ tiết kiệm do Ông/bà... .. giữ.

Đề nghị NHCSXH..... thực hiện thủ tục chuyển giao quyền sở

hữu Thẻ tiết kiệm trên.

Tôi/chúng tôi cam kết thực hiện đúng các quy định hiện hành của pháp luật và

NHCSXH về tiền gửi tiết kiệm, mọi tranh chấp phát sinh liên quan đến tiền gửi tiết

kiệm tôi/chúng tôi tự chịu trách nhiệm và giải quyết.

Giấy chuyển giao này lập thành 03 bản, bên chuyển giao quyền sở hữu giữ 01 bản, bên

nhận chuyển giao quyền sở hữu giữ 01 bản và 01 bản được lưu tại NHCSXH.....

....., ngày tháng năm

NGƯỜI CHUYỂN GIAO⁽⁴⁾
(Ký, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI ĐƯỢC CHUYỂN GIAO
(Ký, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA NGÂN HÀNG

Lưu ý:

⁽¹⁾ Ghi đầy đủ thông tin của tất cả người gửi tiền tiết kiệm chung.

^(2,3) Ngày chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi tiết kiệm.

⁽⁴⁾ Người/ những người chuyển giao.



6. Thủ tục cấp lại Thẻ tiết kiệm

a) Trình tự thực hiện

- Người gửi tiền trực tiếp đến NHCSXH nơi mở Thẻ tiết kiệm để khai báo mất/ hỏng Thẻ Tiết kiệm.

- Người gửi tiền xuất trình hồ sơ theo quy định.

- Người gửi tiền lập Giấy báo mất Thẻ tiết kiệm hoặc Giấy báo hỏng Thẻ tiết kiệm.

- Ký xác nhận trên Sổ theo dõi báo mất, hỏng Thẻ tiết kiệm.

- NHCSXH xác minh thông tin, hồ sơ Người gửi tiền; đối chiếu chữ ký của Người gửi tiền với chữ ký mẫu lưu tại ngân hàng.

- Trường hợp mất Thẻ tiết kiệm, NHCSXH thực hiện:

+ Phong tỏa tài khoản tiền gửi tiết kiệm, chấm dứt hiệu lực Thẻ tiết kiệm;

+ Thông báo cho Sở giao dịch, chi nhánh NHCSXH các tỉnh/thành phố, Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng khác trên địa bàn

+ Cấp lại Thẻ tiết kiệm mới, chấm dứt phong tỏa tài khoản tiền gửi tiết kiệm sau khi các thông tin được xác định đúng, đầy đủ và không có tranh chấp, khiếu kiện

+ Trường hợp Người gửi tiền tìm thấy Thẻ Tiết kiệm đã báo mất, NHCSXH nơi thực hiện thủ tục cắt góc và thu Thẻ tiết kiệm cũ.

- Trường hợp hỏng Thẻ tiết kiệm, NHCSXH thực hiện: Cấp lại Thẻ tiết kiệm mới, cắt góc và thu Thẻ tiết kiệm cũ.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở của NHCSXH nơi mở Thẻ tiết kiệm.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

***Thành phần hồ sơ**

- Giấy tờ xác minh thông tin của người gửi tiền theo quy định: Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn hiệu lực của người gửi tiền ... (01 bản chính).

- Giấy báo mất Thẻ tiết kiệm (*mẫu số 03/NHCS-TGTK*) (01 bản chính lưu ngân hàng);

- Giấy báo hỏng Thẻ tiết kiệm (*mẫu số 04/NHCS-TGTK*) (01 bản chính lưu ngân hàng).

- Thẻ tiết kiệm bị hỏng (01 bản chính lưu ngân hàng).

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết

- Trường hợp mất Thẻ tiết kiệm: 30 ngày làm việc kể từ ngày người gửi tiền hoàn tất thủ tục báo mất Thẻ tiết kiệm.

- Trường hợp hỏng Thẻ tiết kiệm: Ngay sau khi NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được hồ sơ của khách hàng báo hỏng Thẻ tiết kiệm.

đ) Đối tượng thực hiện TTGQCV: Cá nhân.

e) Cơ quan giải quyết TTGQCV: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục;

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH.

- Cơ quan phối hợp: Không.

g) Kết quả thực hiện TTGQCV: Thẻ tiết kiệm mới.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Giấy báo mất Thẻ tiết kiệm (mẫu số 03/NHCS-TGTK).

- Giấy báo hỏng Thẻ tiết kiệm (mẫu số 04/NHCS-TGTK).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTGQCV

NHCSXH không chấp nhận cấp Thẻ tiết kiệm mới cho người gửi tiền đối với các Thẻ tiết kiệm có các thông tin được xác định không đúng, không đầy đủ và có tranh chấp khiếu kiện, đã bị tẩy xóa, sửa chữa; giao dịch tiền gửi tiết kiệm của người gửi tiền bị phong tỏa. Trường hợp phát hiện người gửi tiền có hành vi gian dối nhằm trục lợi, NHCSXH lập Biên bản chuyển sang cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

l) Căn cứ pháp lý của TTGQCV

- Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

- Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16/6/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20/11/2017;

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH);

- Điều lệ và tổ chức hoạt động của NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ;

- Thông tư số 48/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tiền gửi tiết kiệm;

- Văn bản số 3579/NHCS-KHNV ngày 10/6/2019 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng Chính sách xã hội.



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BÁO MẤT THẺ TIẾT KIỆM

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội.....

Tôi/chúng tôi tên là:.....

Thẻ căn cước công dân/CMND/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ:.....

Tôi/chúng tôi bị mất Thẻ tiết kiệm thuộc sở hữu của mình gửi tại NHCSXH..... như sau:

Số Thẻ tiết kiệm.....Ngày gửi:..... Ngày đến hạn.....

Số dư tiền gửi tiết kiệm:.....

Đề nghị chi nhánh/Phòng giao dịch NHCSXH giải quyết cho tôi theo quy định hiện hành. Nếu tìm lại được Thẻ tiết kiệm đã báo mất, tôi chịu trách nhiệm thông báo và nộp lại ngay cho NHCSXH..... để xử lý theo quy định.

Tôi/chúng tôi cam kết chưa sử dụng Thẻ tiết kiệm nêu trên vào bất kỳ mục đích nào khác. Tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của việc khai báo trên.

Giấy báo mất được lập thành 02 bản. Bên báo mất Thẻ tiết kiệm giữ 01 bản, NHCSXH..... giữ 01 bản.

....., ngày..... tháng.....năm.....

NGƯỜI GỬI TIỀN/ NGƯỜI GỬI TIỀN TIẾT KIỆM CHUNG

(Ký, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA NHCSXH.....

Giao dịch viên
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kiểm soát
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm
Giám đốc Sở giao dịch / Giám đốc Chi nhánh (Phòng giao dịch)
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BÁO HỎNG THẺ TIẾT KIỆM

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội.....

Tôi/chúng tôi tên là:.....

Thẻ căn cước công dân/CMND/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ:.....

Tôi/chúng tôi bị hỏng Thẻ tiết kiệm thuộc sở hữu của mình gửi tại NHCSXH..... như sau:

Số Thẻ tiết kiệm.....Ngày gửi:..... Ngày đến hạn.....

Số dư tiền gửi tiết kiệm:.....

Đề nghị chi nhánh/Phòng giao dịch NHCSXH giải quyết cho tôi theo quy định hiện hành.

Tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của việc khai báo trên.

Giấy báo hỏng được lập thành 02 bản. Bên báo hỏng Thẻ tiết kiệm giữ 01 bản, NHCSXH..... giữ 01 bản.

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI GỬI TIỀN/ NGƯỜI GỬI TIỀN TIẾT KIỆM CHUNG

(Ký, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA NHCSXH.....

Giao dịch viên
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kiểm soát
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm
Giám đốc Sở giao dịch / Giám đốc Chi nhánh (Phòng giao dịch)
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỔ THEO DÕI BÁO MẮT, HỒNG THẺ TIẾT KIỆM

TT	Ngày/ tháng/năm	Họ và tên người gửi tiền	Số thẻ căn cước công dân/CMND/Hộ chiếu	Chi tiết Thẻ tiết kiệm				Tình trạng Thẻ tiết kiệm tại thời điểm người gửi tiền thông báo (mất, hồng, tìm thấy)	Nội dung đã xử lý	Số Thẻ tiết kiệm cấp mới	Chữ ký người gửi tiền	Họ tên, Chữ ký giao dịch viên	Họ tên, chữ ký Lãnh đạo đơn vị
				Số Thẻ tiết kiệm	Số dư của Thẻ tiết kiệm	Ngày phát hành	Kỳ hạn gửi						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14

Ghi chú:

- Sổ gồm nhiều trang, phải được đánh số thứ tự từng trang. Mỗi trang phải có chữ ký lãnh đạo NHCSXH và đóng dấu giáp lai.
- Sổ phải được lưu giữ và bảo quản an toàn tại NHCSXH như ấn chỉ quan trọng.
- Nội dung từng trang phải được ghi đầy đủ, rõ ràng, khớp đúng với giấy báo mất, hồng Thẻ tiết kiệm.
- Cột 13,14: Ghi đầy đủ họ tên, chữ ký của của giao dịch viên xử lý báo mất, hồng, tìm thấy, làm thủ tục cấp mới Thẻ tiết kiệm và Lãnh đạo đơn vị.
- Cột 10: Ghi rõ nội dung xử lý đã cấp/chưa cấp Thẻ tiết kiệm mới/tìm thấy Thẻ tiết kiệm; Lý do chưa cấp Thẻ tiết kiệm mới.
- Các cột còn lại điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.



Nguyễn Văn Luật

7. Thủ tục nhận tiền gửi có kỳ hạn.

a) Trình tự thực hiện:

- Khách hàng xuất trình hồ sơ theo quy định.
- NHCSXH kiểm tra, đối chiếu hồ sơ khách hàng.
- Khách hàng và NHCSXH thoả thuận, ký kết Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn.
- NHCSXH mở tài khoản tiền gửi có kỳ hạn cho khách hàng.
- Khách hàng nộp tiền vào NHCSXH nơi nhận tiền gửi có kỳ hạn.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở của NHCSXH.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

*Thành phần hồ sơ:

- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn (04 bản chính).
- Giấy tờ xác minh thông tin của khách hàng:
- Giấy tờ xác minh thông tin cá nhân của khách hàng là cá nhân:

+ Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn hiệu lực (01 bản chính). Giấy khai sinh của cá nhân chưa đủ 14 tuổi thực hiện gửi tiền thông qua người đại diện theo pháp luật (01 bản chính).

+ Thị thực hoặc các giấy tờ khác xác định thời hạn được phép cư trú của cá nhân tại Việt Nam do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp còn thời hạn hiệu lực (nếu có) (01 bản chính).

+ Trường hợp khách hàng thực hiện gửi tiền thông qua người đại diện theo pháp luật thì người đại diện phải xuất trình các giấy tờ sau: Giấy tờ xác minh thông tin cá nhân của người đại diện theo pháp luật và Giấy chứng minh tư cách đại diện của người đại diện theo pháp luật (01 bản chính).

- Trường hợp khách hàng gửi tiền là tổ chức:

+ Quyết định thành lập hoặc Giấy phép hoạt động hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các giấy tờ khác tương đương theo quy định của pháp luật (01 bản chính).

+ Giấy tờ xác minh thông tin cá nhân của người đại diện hợp pháp của tổ chức (01 bản chính)

+ Giấy chứng minh tư cách đại diện của người đại diện hợp pháp của tổ chức (01 bản chính).

+ Trường hợp người đại diện hợp pháp của tổ chức tại thời điểm ký kết hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn không đồng thời là người đại diện được ủy quyền quản lý, sử dụng tài khoản thanh toán thì người đại diện hợp pháp của tổ chức phải cung cấp thêm 01 bản chính hoặc bản sao có công chứng hoặc chứng thực Giấy tờ xác minh thông tin cá nhân và Giấy tờ chứng minh tư cách đại diện hợp pháp của tổ chức để ngân hàng lưu hồ sơ.

* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: Ngay sau khi NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được hồ sơ của khách hàng.

đ) Đối tượng thực hiện TTGQCV: Cá nhân và tổ chức.

e) Cơ quan giải quyết TTGQCV: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục;

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH.

- Cơ quan phối hợp: Không.

g) Kết quả thực hiện TTGQCV: Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn (mẫu số 01/NHCS-TGCKH)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTGQCV

- Khách hàng phải thuộc đối tượng gửi tiền gửi có kỳ hạn theo quy định của NHCSXH.

- Khách hàng phải có tài khoản thanh toán tại NHCSXH nơi nhận tiền gửi có kỳ hạn và đảm bảo đủ số dư vào ngày gửi tiền trên Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn.

l) Căn cứ pháp lý của TTGQCV

- Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

- Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16/6/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20/11/2017;

- Pháp lệnh ngoại hối ngày 13/12/2005 và Pháp lệnh sửa đổi bổ sung một số điều của Pháp lệnh ngoại hối ngày 18/3/2013;

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH);

- Điều lệ và tổ chức hoạt động của NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ;

- Thông tư số 49/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tiền gửi có kỳ hạn;

- Văn bản số 3589/NHCS-KHNV ngày 11/6/2019 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn tiền gửi có kỳ hạn tại NHCSXH.



Mẫu tham khảo

HỢP ĐỒNG TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN

Số⁽¹⁾:/HĐTGT

Hôm nay, ngày tháng năm tại trụ sở chi nhánh/phòng giao dịch
Ngân hàng Chính sách xã hội chúng tôi gồm:

Bên gửi tiền (Sau đây gọi là Bên A)

Tên tổ chức/cá nhân⁽²⁾:
Quốc tịch: Thuộc đối tượng: Người cư trú/Người không cư trú⁽³⁾.
Giấy CNĐKDN/Thẻ CCCD/CMND/HC Số ngày...../...../..... Nơi cấp
Mã số thuế: Tài khoản thanh toán để gửi, nhận chi trả tiền gửi có
kỳ hạn số tên chủ tài khoản
mở tại Chi nhánh/PGD NHCSXH⁽⁴⁾
Địa chỉ: Điện thoại/Fax:
Đại diện hợp pháp: Chức vụ:
Thẻ CCCD/CMND/HC Số ngày...../...../..... Nơi cấp
Theo Giấy ủy quyền số:

Bên nhận tiền gửi (Sau đây gọi là Bên B)

Chi nhánh/PGD NHCSXH:
Địa chỉ: Điện thoại/Fax:
Đại diện hợp pháp: Chức vụ:
Theo Giấy ủy quyền số:

Hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn này với nội dung như sau:

Điều 1. Số tiền, thời hạn, lãi suất, phương thức trả lãi

- Số tiền gửi: VNĐ. (Bằng chữ:)
- Thời hạn gửi tiền:
- Ngày gửi tiền: Ngày đến hạn:
- Lãi suất:%/ năm; phương thức trả lãi:

Điều 2. Phương thức gửi tiền

Vào ngày gửi tiền, Bên B trích tiền từ tài khoản thanh toán nêu trên của Bên A vào tài
khoản tiền gửi có kỳ hạn theo nội dung tại Điều 1.

Điều 3. Phương pháp tính lãi

- Số tiền lãi 1 ngày của khoản tiền gửi được tính theo công thức:

Số tiền lãi ngày = Số tiền gửi thực tế x Lãi suất (năm)



- Số tiền lãi của khoản tiền gửi bằng (=) tổng số tiền lãi ngày của toàn bộ các ngày trong kỳ tính lãi.

Điều 4. Chi trả trước hạn

Trường hợp, Bên A có nhu cầu rút khoản tiền gửi có kỳ hạn trước hạn thì phải có “Giấy đề nghị rút trước hạn tiền gửi có kỳ hạn” bằng văn bản gửi Bên B trước tối thiểu 02 ngày làm việc. Lãi suất áp dụng đối với khoản tiền gửi rút trước hạn theo quy định của Tổng Giám đốc NHCSXH trong từng thời kỳ (Hiện nay, áp dụng lãi suất không kỳ hạn).

Điều 5. Kéo dài thời hạn gửi tiền

Vào ngày đến hạn, hai bên thỏa thuận như sau:⁽⁵⁾

- Đồng ý gửi tiền tiếp và chuyển toàn bộ gốc, lãi (nếu có) sang kỳ hạn mới tương ứng với kỳ hạn cũ theo lãi suất do Bên B niêm yết tại thời điểm đáo hạn, trừ trường hợp hai Bên có thỏa thuận khác.

- Đồng ý gửi tiền tiếp số tiền gốc được chuyển sang kỳ hạn mới tương ứng với kỳ hạn cũ theo lãi suất do Bên B niêm yết tại thời điểm đáo hạn, trừ trường hợp hai Bên có thỏa thuận khác; số tiền lãi (nếu có) được Bên B chuyển khoản vào tài khoản thanh toán của Bên A mở tại Bên B.

- Không đồng ý gửi tiền tiếp, Bên B chuyển toàn bộ số tiền gốc và lãi (nếu có) vào tài khoản thanh toán của Bên A mở tại Bên B.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

1. Quyền của Bên A

- a) Được Bên B chi trả đầy đủ tiền gốc và lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng này;
- b) Được Bên B đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin về giao dịch tiền gửi có kỳ hạn;
- c) Được chuyển quyền sở hữu tiền gửi có kỳ hạn, được để lại thừa kế tiền gửi có kỳ hạn, được sử dụng tiền gửi có kỳ hạn làm tài sản đảm bảo theo quy định của NHCSXH và pháp luật;
- d) Được tra cứu khoản tiền gửi có kỳ hạn trực tiếp tại trụ sở NHCSXH. Được yêu cầu Bên B cung cấp thông tin về những giao dịch liên quan đến tiền gửi có kỳ hạn;
- đ) Được yêu cầu Bên B xác thực số dư khoản tiền gửi có kỳ hạn để chứng minh năng lực tài chính của chủ tài khoản hoặc phục vụ cho các mục đích hợp pháp khác;
- e) Các quyền khác theo thỏa thuận tại Hợp đồng này và pháp luật.

2. Nghĩa vụ của Bên A

- a) Thực hiện đúng các thỏa thuận tại Hợp đồng tiền gửi này;
- b) Gửi đủ số tiền vào tài khoản thanh toán được mở tại Bên B chậm nhất vào ngày gửi tiền được quy định tại Điều 1;
- c) Chịu trách nhiệm về nguồn gốc hợp pháp của tiền gửi có kỳ hạn; không sử dụng tiền gửi có kỳ hạn nhằm mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, gian lận hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác; chịu mọi trách nhiệm về những sai sót hay hành vi lợi dụng, lừa đảo khi sử dụng tài khoản tiền gửi có kỳ hạn do lỗi của mình;
- d) Thông báo kịp thời cho Bên B khi phát hiện Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn bị nhàu nát, rách, mất để tránh bị kẻ gian lợi dụng, làm tổn thất tài sản;

(Chữ ký)

d) Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận tại Hợp đồng này và pháp luật.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Quyền của Bên B

- a) Được từ chối thực hiện giao dịch tiền gửi có kỳ hạn nếu Bên A không thực hiện theo đúng các quy định của NHCSXH và của pháp luật;
- b) Trong trường hợp phát hiện Bên A vi phạm các điều khoản của Hợp đồng hay quy định hiện hành của NHCSXH, có dấu hiệu vi phạm pháp luật, Bên B có quyền không thực hiện các yêu cầu sử dụng tài khoản tiền gửi có kỳ hạn của Bên A, thông báo ngay cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, xử lý;
- c) Yêu cầu Bên A thực hiện đầy đủ các yêu cầu theo quy định khi sử dụng tài khoản tiền gửi có kỳ hạn;
- d) Các quyền khác theo thỏa thuận tại Hợp đồng này và pháp luật.

2. Nghĩa vụ của Bên B

- a) Chi trả đầy đủ tiền gốc, lãi tiền gửi có kỳ hạn cho Bên A theo đúng quy định tại Hợp đồng này;
- b) Bảo đảm an toàn, bảo mật trong quá trình nhận, chi trả tiền gửi có kỳ hạn của Bên A phù hợp theo quy định của pháp luật có liên quan;
- c) Thực hiện đầy đủ, kịp thời các yêu cầu sử dụng tài khoản tiền gửi có kỳ hạn của Bên A phù hợp với quy định hoặc thỏa thuận giữa hai bên;
- d) Cung cấp đầy đủ, trung thực các thông tin liên quan đến khoản tiền gửi có kỳ hạn theo yêu cầu của Bên A, đảm bảo phù hợp với quy định;
- đ) Thông báo cho Bên A khi có thay đổi đối với khoản tiền gửi có kỳ hạn;
- e) Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận tại Hợp đồng này và pháp luật.

Điều 8. Cam kết khác

1. Hợp đồng này được lập và điều chỉnh theo quy định của pháp luật Việt Nam. Hai Bên có trách nhiệm thực hiện đúng các điều khoản trong Hợp đồng này, trường hợp có bất kỳ sự thay đổi nào khác liên quan đến Hợp đồng phải được sự đồng ý bằng văn bản của hai bên. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu phát sinh tranh chấp hai bên sẽ ưu tiên giải quyết thông qua thương lượng. Trường hợp không giải quyết được bằng thương lượng thì một trong hai bên có quyền đưa tranh chấp đó ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết.

2. Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày gửi tiền được quy định tại Điều 1.

3. Tại thời điểm đến hạn của Hợp đồng, trường hợp Bên A muốn kéo dài thời hạn gửi tiền nhưng Bên B không tiếp tục thực hiện sản phẩm huy động tiền gửi đó thì Bên A sẽ chuyển sang sản phẩm tiền gửi có tính chất tương tự với kỳ hạn tương đương, nếu không có kỳ hạn tương đương thì chuyển sang kỳ hạn gần nhất (ngắn hơn/dài hơn)⁽⁶⁾ với kỳ hạn Bên A đang gửi.

4. Trường hợp bên Hợp đồng tiền gửi bị nhàu nát, rách, mất, Bên A phải báo ngay cho Bên B. Sau khi kiểm tra, xác minh, Bên B thực hiện cấp bản sao Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn cho Bên A.

5. Hợp đồng này chấm dứt khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- a) Khi các bên hoàn thành quyền và nghĩa vụ đối với nhau.



b) Chấm dứt Hợp đồng trước hạn theo thỏa thuận các bên.

c) Một bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng do bên kia vi phạm nghĩa vụ.

6. Trường hợp vào thời điểm chi trả tiền gửi có kỳ hạn, tài khoản thanh toán của Bên A bị phong tỏa, đóng, tạm khóa và các trường hợp thay đổi tình trạng tài khoản thanh toán, Bên A đề nghị Bên B mở tài khoản thanh toán khác và Bên B chi trả tiền gửi có kỳ hạn vào tài khoản thanh toán mới theo quy định hiện hành của NHCSXH.

7. Trước khi ký kết Hợp đồng này, Bên A đã được biết trước thông tin về Hợp đồng theo mẫu và quy định về nhận tiền gửi có kỳ hạn của Bên B.

8. Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản gốc, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN GỬI TIỀN (Bên A)

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN TIỀN GỬI (Bên B)

(Ký & ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(Ký & ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- ⁽¹⁾ Số Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn lấy số tài khoản tiền gửi có kỳ hạn.

- ⁽²⁾ Trường hợp tiền gửi chung có kỳ hạn: Ghi đầy đủ thông tin của tất cả các khách hàng sở hữu chung.

- ⁽³⁾ Căn cứ đối tượng gửi tiền để lựa chọn.

- ⁽⁴⁾ Tại NHCSXH nơi nhận tiền gửi có kỳ hạn.

- ⁽⁵⁾ và ⁽⁶⁾ Căn cứ vào nhu cầu gửi tiền của Bên B để thỏa thuận lựa chọn một trong những nội dung cho phù hợp.

- Hợp đồng này phải được đánh máy.



8. Thủ tục chi trả trước hạn tiền gửi có kỳ hạn

a) Trình tự thực hiện

- Khách hàng lập Giấy đề nghị rút trước hạn tiền gửi có kỳ hạn;
- Khách hàng xuất trình hồ sơ theo quy định;
- NHCSXH kiểm tra, đối chiếu hồ sơ khách hàng;
- NHCSXH thực hiện chi trả tiền gửi có kỳ hạn vào tài khoản thanh toán của khách hàng.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở của NHCSXH nơi nhận tiền gửi có kỳ hạn.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

***Thành phần hồ sơ**

- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn (01 bản chính do khách hàng xuất trình).
- Giấy đề nghị rút trước hạn tiền gửi có kỳ hạn (01 bản chính).
- Giấy tờ xác minh thông tin cá nhân của khách hàng gửi tiền:
 - + Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn hiệu lực của người gửi tiền (01 bản chính).
 - + Thị thực hoặc các giấy tờ khác xác định thời hạn được phép cư trú của cá nhân tại Việt Nam do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp còn thời hạn hiệu lực (nếu có) (01 bản chính).
- Trường hợp khách hàng phải thực hiện thông qua người đại diện theo pháp luật thì người đại diện xuất trình Giấy tờ xác minh thông tin cá nhân, Giấy chứng minh tư cách đại diện của người đại diện theo pháp luật, Giấy khai sinh của cá nhân chưa đủ 14 tuổi thực hiện gửi tiền thông qua người đại diện theo pháp luật (01 bản chính).

***Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: Ngay sau khi NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được hồ sơ của khách hàng.

đ) Đối tượng thực hiện TTGQCV: Cá nhân và tổ chức.

e) Cơ quan giải quyết TTGQCV: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục;

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH.

- Cơ quan phối hợp: Không.

g) Kết quả thực hiện TTGQCV: Khoản tiền gửi có kỳ hạn được NHCSXH chi trả vào tài khoản thanh toán của khách hàng mở tại NHCSXH.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị rút trước hạn tiền gửi có kỳ hạn (mẫu số 03/NHCS-TGCKH)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTGQCV

- Khách hàng phải xuất trình được đầy đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định của ngân hàng.

- Khách hàng phải có tài khoản thanh toán tại NHCSXH nơi nhận tiền gửi có kỳ hạn.

l) Căn cứ pháp lý của TTGQCV

- Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

- Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16/6/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20/11/2017;

- Pháp lệnh ngoại hối ngày 13/12/2005 và Pháp lệnh sửa đổi bổ sung một số điều của Pháp lệnh ngoại hối ngày 18/3/2013;

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH);

- Điều lệ và tổ chức hoạt động của NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ;

- Thông tư số 49/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tiền gửi có kỳ hạn;

- Văn bản số 3589/NHCS-KHNV ngày 11/6/2019 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn tiền gửi có kỳ hạn tại NHCSXH.

GIẤY ĐỀ NGHỊ RÚT TRƯỚC HẠN TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội

Tên tổ chức/cá nhân:.....

Giấy CNĐKDN/Thẻ CCCD/CMND/HC Số..... ngày.../.../.... Nơi cấp

Địa chỉ:.....

Là khách hàng gửi tiền gửi có kỳ hạn tại chi nhánh/PGD NHCSXH.....

Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số...../HĐTG ký ngày ... tháng ... năm.....

Thời hạn gửi tiềnNgày gửi tiềnNgày đến hạn.....

Số tiền gửi có kỳ hạn:..... Phương thức trả lãi.....

Nay Tôi/chúng tôi có nhu cầu rút trước hạn tiền gửi có kỳ hạn theo Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn trên.

Đề nghị NHCSXH giải quyết cho Tôi/chúng tôi theo quy định hiện hành.

....., ngày..... tháng.....năm.....

KHÁCH HÀNG

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

9. Thủ tục chi trả tiền gửi có kỳ hạn theo thừa kế

a) Trình tự thực hiện:

- Người thừa kế xuất trình hồ sơ theo quy định.
- NHCSXH kiểm tra, đối chiếu hồ sơ theo quy định.
- NHCSXH cập nhật thông tin, chuyển quyền sở hữu tiền gửi có kỳ hạn cho người thừa kế hoặc chi trả tiền gửi tiết kiệm cho người thừa kế theo quy định.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở NHCSXH nơi nhận tiền gửi có kỳ hạn.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

***Thành phần hồ sơ**

- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn (01 bản chính)
- Giấy chứng tử hoặc Quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án về việc tuyên bố chủ sở hữu tiền gửi có kỳ hạn chết (01 bản chính hoặc 01 bản sao có công chứng hoặc chứng thực hoặc bản sao từ sổ gốc do cơ quan có thẩm quyền cấp lưu ngân hàng).
- Giấy tờ xác minh thông tin cá nhân của người thừa kế: Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn hiệu lực (01 bản chính để đối chiếu và 01 bản sao có công chứng hoặc chứng thực để lưu ngân hàng).
- Tùy từng trường hợp cụ thể, người thừa kế phải xuất trình thêm một trong các giấy tờ sau: Văn bản khai nhận di sản có công chứng hoặc chứng thực; Văn bản thỏa thuận phân chia di sản; Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án về việc phân chia di sản thừa kế (01 bản có công chứng hoặc chứng thực lưu ngân hàng).
- Văn bản thỏa thuận khác của những người thừa kế, di chúc bằng văn bản của khách hàng, văn bản từ chối nhận di sản của những người thừa kế (nếu có) (01 bản có công chứng hoặc chứng thực lưu ngân hàng).

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: Ngay sau khi NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được hồ sơ của khách hàng.

đ) Đối tượng thực hiện TTGQCV: Cá nhân.

e) Cơ quan giải quyết TTGQCV: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục;

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH
- Cơ quan phối hợp: Không.

g) Kết quả thực hiện TTGQCV: Khoản tiền gửi có kỳ hạn được NHCSXH chi trả vào tài khoản thanh toán của người thừa kế mở tại NHCSXH.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTGQCV

- Người thừa kế phải xuất trình được đầy đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định của ngân hàng.

- Người thừa kế phải mở tài khoản thanh toán tại NHCSXH nơi nhận tiền gửi có kỳ hạn.

l) Căn cứ pháp lý của TTGQCV

- Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

- Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16/6/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20/11/2017;

- Pháp lệnh ngoại hối ngày 13/12/2005 và Pháp lệnh sửa đổi bổ sung một số điều của Pháp lệnh ngoại hối ngày 18/3/2013;

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH);

- Điều lệ và tổ chức hoạt động của NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ;

- Thông tư số 49/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tiền gửi có kỳ hạn;

- Văn bản số 3589/NHCS-KHNV ngày 11/6/2019 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn tiền gửi có kỳ hạn tại NHCSXH.



10. Thủ tục chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi có kỳ hạn

a) Trình tự thực hiện:

- Khách hàng xuất trình hồ sơ theo quy định.
- Khách hàng lập giấy chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi có kỳ hạn;
- NHCSXH kiểm tra, đối chiếu thông tin theo quy định;
- NHCSXH xác nhận việc chuyển giao quyền sở hữu trên Giấy chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi có kỳ hạn.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở của NHCSXH nơi nhận tiền gửi có kỳ hạn.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*Thành phần hồ sơ

- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn (01 bản chính)
- Giấy chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi có kỳ hạn (mẫu số 02/NHCS-TGCKH):

- Khách hàng là cá nhân:

+ Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn hiệu lực hoặc Giấy khai sinh của cá nhân chưa đủ 14 tuổi (01 bản chính).

+ Thị thực hoặc các giấy tờ khác xác định thời hạn được phép cư trú của cá nhân tại Việt Nam do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp còn thời hạn hiệu lực (nếu có) (01 bản chính).

- Khách hàng thực hiện thông qua người đại diện theo pháp luật:

+ Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn hiệu lực của người đại diện theo pháp luật của khách hàng (01 bản chính)

+ Giấy tờ chứng minh tư cách đại diện của người đại diện theo pháp luật (01 bản chính).

+ Cam kết của người giám hộ chứng minh được việc chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi tiết kiệm vì lợi ích của người được giám hộ và có sự đồng ý của người giám sát việc giám hộ bằng văn bản (01 bản chính).

- Khách hàng là tổ chức:

+ Quyết định thành lập hoặc Giấy phép hoạt động hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các giấy tờ khác tương đương theo quy định của pháp luật (01 bản chính hoặc bản sao có công chứng hoặc chứng thực).

+ Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn hiệu lực của người đại diện hợp pháp của tổ chức (01 bản chính).



+ Giấy tờ chứng minh tư cách đại diện của người đại diện hợp pháp của tổ chức (01 bản chính).

*Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) **Thời hạn giải quyết:** Ngay sau khi NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được hồ sơ của khách hàng.

đ) **Đối tượng thực hiện TTGQCV:** Cá nhân và tổ chức.

e) **Cơ quan giải quyết TTGQCV:** NHCSXH nơi thực hiện thủ tục;

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH;

- Cơ quan phối hợp: Không.

g) **Kết quả thực hiện TTGQCV:** Giấy chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi có kỳ hạn.

h) **Phí, lệ phí:** Không.

i) **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi có kỳ hạn (mẫu số 02/NHCS-TGCKH).

k) **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTGQCV**

- Người nhận chuyển giao phải đảm bảo phù hợp đối tượng gửi tiền gửi có kỳ hạn tại NHCSXH và thời hạn gửi tiền không được dài hơn thời hạn hiệu lực còn lại của Giấy tờ xác minh thông tin của khách hàng là tổ chức và cá nhân nước ngoài là người không cư trú, cá nhân nước ngoài là người cư trú.

- Người nhận chuyển giao phải có tài khoản thanh toán tại NHCSXH.

l) **Căn cứ pháp lý của TTGQCV**

- Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

- Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16/6/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20/11/2017;

- Pháp lệnh ngoại hối ngày 13/12/2005 và Pháp lệnh sửa đổi bổ sung một số điều của Pháp lệnh ngoại hối ngày 18/3/2013;

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH);

- Điều lệ và tổ chức hoạt động của NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ;

- Thông tư số 49/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tiền gửi có kỳ hạn;

- Văn bản số 3589/NHCS-KHNV ngày 11/6/2019 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn tiền gửi có kỳ hạn tại NHCSXH.

Nguyễn Thị Thuý

GIẤY CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội

Tên tổ chức/cá nhân:.....

Giấy CNĐKDN/Thẻ CCCD/CMND/HC Số.....ngày...../...../..... Nơi cấp

Địa chỉ:.....

Là khách hàng gửi tiền gửi có kỳ hạn tại chi nhánh/Phòng giao dịch NHCSXH.....

Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số...../HĐTG ký ngày ... tháng ... năm.....

Thời hạn gửi tiềnNgày gửi tiềnNgày đến hạn.....

Số tiền gửi có kỳ hạn:..... Phương thức trả lãi.....

Nay Tôi/chúng tôi thỏa thuận chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi có kỳ hạn và đề nghị

NHCSXH..... thực hiện thủ tục chuyển giao quyền sở hữu toàn bộ số dư gốc và

lãi chưa rút tính đến ngày⁽²⁾ của Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn trên cho:

Tên tổ chức/cá nhân:.....

Giấy CNĐKDN/Thẻ CCCD/CMND/HC Số.....ngày...../...../..... Nơi cấp

Địa chỉ:.....

Số tiền gốc chuyển giao:....., số tiền lãi chuyển giao:.....

Kể từ ngày⁽³⁾ :..... Tổ chức/cá nhân.....

có quyền sở hữu tiền gửi có kỳ hạn trên theo quy định của pháp luật.

Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn do Tổ chức/cá nhân giữ.

Đề nghị NHCSXH..... thực hiện thủ tục chuyển giao quyền sở

hữu tiền gửi có kỳ hạn trên.

Tôi/chúng tôi cam kết thực hiện đúng các quy định hiện hành của pháp luật và

NHCSXH về tiền gửi có kỳ hạn, mọi tranh chấp phát sinh liên quan đến tiền gửi có kỳ

hạn chúng tôi tự chịu trách nhiệm và giải quyết.

Văn bản chuyển giao này lập thành 03 bản, bên chuyển giao quyền sở hữu giữ 01 bản,

bên nhận chuyển giao quyền sở hữu giữ 01 bản và 01 bản được lưu tại NHCSXH.....

....., ngày tháng năm

BÊN CHUYỂN GIAO⁽⁴⁾

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

BÊN ĐƯỢC CHUYỂN GIAO

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA NGÂN HÀNG.....

Lưu ý:

- ⁽¹⁾ Ghi đầy đủ thông tin của tất cả khách hàng tiền gửi có kỳ hạn chung.

- ^(2,3) Ngày chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi có kỳ hạn.

- ⁽⁴⁾ Trường hợp tiền gửi chung có kỳ hạn: Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên của tất cả các khách hàng sở hữu chung.

11. Thủ tục cấp bản sao Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn

a) Trình tự thực hiện:

- Khách hàng trực tiếp thông báo cho NHCSXH nơi nhận tiền gửi có kỳ hạn khi Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn bị mất, hỏng (nhàu nát, rách);
- Khách hàng xuất trình hồ sơ theo quy định;
- Khách hàng lập Giấy báo nhàu nát, rách, mất Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn;
- Khách hàng ký xác nhận trên “Sổ theo dõi báo nhàu nát, rách, mất Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn” (mẫu số 05/NHCS-TGCKH);
- NHCSXH kiểm tra, xác minh thông tin;
- NHCSXH thực hiện cấp bản sao Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn; thu lại Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn (bị nhàu nát, rách).

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở của NHCSXH nơi mở Thẻ tiết kiệm.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

*Thành phần hồ sơ

- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn bị hỏng (nhàu nát, rách)
- Giấy báo nhàu nát, rách, mất Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn (mẫu số 04/NHCS-TGCKH)
- Sổ theo dõi báo nhàu nát, rách, mất Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn (mẫu số 05/NHCS-TGCKH).

- Khách hàng là cá nhân:

+ Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn hiệu lực hoặc Giấy khai sinh của cá nhân chưa đủ 14 tuổi (01 bản chính).

+ Thị thực hoặc các giấy tờ khác xác định thời hạn được phép cư trú của cá nhân tại Việt Nam do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp còn thời hạn hiệu lực (nếu có) (01 bản chính).

- Khách hàng thực hiện thông qua người đại diện theo pháp luật: Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn hiệu lực của người đại diện theo pháp luật của khách hàng (01 bản chính)

- Khách hàng là tổ chức: Quyết định thành lập hoặc Giấy phép hoạt động hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các giấy tờ khác tương đương theo quy định của pháp luật (01 bản chính hoặc bản sao có công chứng hoặc chứng thực).

***Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: Ngay sau khi NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được hồ sơ của khách hàng.

đ) Đối tượng thực hiện TTGQCV: Cá nhân và tổ chức.

e) Cơ quan giải quyết TTGQCV: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH;

- Cơ quan phối hợp: Không.

g) Kết quả thực hiện TTGQCV: Bản sao Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy báo nhàu nát, rách, mất Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn (mẫu số 04/NHCS-TGCKH); Sổ theo dõi báo nhàu nát, rách, mất Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn (mẫu số 05/NHCS-TGCKH).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTGQCV:

- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn của khách hàng bị mất, hỏng (nhàu nát, rách);

- NHCSXH chỉ thực hiện cấp bản sao Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn khi các thông tin trên Hợp đồng được xác định đúng, đầy đủ và khoản tiền gửi có kỳ hạn không có tranh chấp, khiếu kiện.

l) Căn cứ pháp lý của TTGQCV

- Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

- Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16/6/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20/11/2017;

- Pháp lệnh ngoại hối ngày 13/12/2005 và Pháp lệnh sửa đổi bổ sung một số điều của Pháp lệnh ngoại hối ngày 18/3/2013;

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH);

- Điều lệ và tổ chức hoạt động của NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ;

- Thông tư số 49/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tiền gửi có kỳ hạn;

- Văn bản số 3589/NHCS-KHNV ngày 11/6/2019 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn tiền gửi có kỳ hạn tại NHCSXH.

**GIẤY BÁO NHÀU NÁT, RÁCH, MẤT
HỢP ĐỒNG TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN**

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội.....

Tên tổ chức/cá nhân:.....

Giấy CNĐKDN/Thẻ CCCD/CMND/HC Số.....ngày...../...../..... Nơi cấp

Địa chỉ:.....

Tôi/chúng tôi bị nhàu nát, rách mất Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn thuộc sở hữu của mình gửi tại NHCSXH..... như sau:

Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số...../HĐTG ký ngày ... tháng ... năm.....

Thời hạn gửi tiềnNgày gửi tiềnNgày đến hạn.....

Số tiền gửi có kỳ hạn:..... Phương thức trả lãi.....

Đề nghị NHCSXH giải quyết cho Tôi/chúng tôi theo quy định hiện hành.

Tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của việc khai báo trên.

Giấy báo nhàu nát, rách, mất Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn được lập thành 02 bản. Khách hàng giữ 01 bản, NHCSXH giữ 01 bản.

....., ngày..... tháng.....năm.....

KHÁCH HÀNG

(Ký, đóng dấu ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA NHCSXH.....

....., ngày tháng năm

Giám đốc Sở giao dịch / Giám đốc Chi nhánh (Phòng giao dịch)

Giao dịch viên
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kiểm soát
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỔ THEO DÕI BÁO NHÀU NÁT, RÁCH, MẤT HỢP ĐỒNG TIỀN GỬI CÓ KỶ HẠN

TT	Ngày/ tháng/năm	Họ và tên khách hàng	Giấy CNĐKDN/Số thẻ CCCD/ CMND/HC	Chi tiết HĐTGCKH				Tình trạng HĐTG CKH tại thời điểm Khách hàng thông báo nhàu nát, rách, mất	Nội dung đã xử lý	Chữ ký khách hàng	Họ tên, chữ ký giao dịch viên	Họ tên, chữ ký Lãnh đạo đơn vị
				Số Hợp đồng	Số tiền gửi	Ngày gửi tiền	Ngày đến hạn					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13

- Sổ gồm nhiều trang, phải được đánh số thứ tự từng trang. Mỗi trang phải có chữ ký lãnh đạo NHCSXH và đóng dấu giáp lai.
- Sổ phải được lưu giữ và bảo quản an toàn theo quy định của NHCSXH.
- Nội dung từng trang phải được ghi đầy đủ, rõ ràng, khớp đúng với giấy báo nhàu nát, rách, mất Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn.
- Cột 12,13: Ghi đầy đủ họ tên, chữ ký của của giao dịch viên xử lý báo nhàu nát, rách, mất làm thủ tục cấp lại bản sao Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn và Lãnh đạo đơn vị.
- Cột 10: Ghi rõ nội dung xử lý đã cấp lại bản sao Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn chưa.
- Các cột còn lại điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.